

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HC-ST

Ngày: 28-6-2019

V/v khiếu kiện:

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;
2. Quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Kháng Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HC ngày 25 tháng 01 năm 2019 về khiếu kiện: Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Sùng A G**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Lê Đình T**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.**

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Pờ Diệu N, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên (theo Văn bản ủy quyền số 531/UBND-VP ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện M) (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hờ A D**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

4. *Người phiên dịch:* Ông **Chang A C**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố AB, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nơi làm việc: Phòng Công an tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Sùng A G trình bày:

Năm 2011 ông Sùng A G mua đất của ông Hồ A D1 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sản xuất trồng lúa, nhưng không có giấy tờ mua bán, không có người làm chứng và cũng không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; đến năm 2015 ông D cho máy móc đến san ủi trên diện tích đất này nên ông G và ông D xảy ra tranh chấp. Ngày 27/10/2015 ông G làm đơn gửi UBND xã M, huyện M đề nghị giải quyết tranh chấp; UBND xã đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên chuyển đơn lên UBND huyện M, tỉnh Điện Biên để giải quyết.

Tại Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hồ A D cùng cư trú tại bản C, xã M đã quyết định: *Diện tích đất đang tranh chấp 9.378,2 m² thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Hồ A D.*

Không đồng ý với quyết định giải quyết, ngày 05/6/2017 ông Sùng A G khiếu nại Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M.

Ngày 09/8/2017 Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G, địa chỉ thường trú tại bản C1 (nay là bản C), xã M (lần đầu). Theo đó, đã quyết định: *Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hồ A D cùng cư trú tại bản C1, xã M, tỉnh Điện Biên, yêu cầu ông Sùng A G, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M. Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Sùng A G vì không có căn cứ để giải quyết.*

Sau vài ngày thì ông Sùng A G nhận được Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017, nhưng ông G không nhớ cụ thể ngày, tháng đã nhận được quyết định đó. Ông G không khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngày 04/10/2018 ông Sùng A G khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, nhưng sau đó không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu nên Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện. Đến ngày 29/10/2018 ông G tiếp tục khởi kiện hành chính và ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh ĐB có Công văn số 62/CV-TA trả lời và hướng dẫn cho ông G khởi kiện.

Ngày 08/01/2019, ông G khởi kiện vụ án hành chính với nội dung yêu cầu khởi kiện: *Hủy Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số 1225/QĐ-*

UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Lý do khởi kiện: Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện M tại các quyết định trên, người khởi kiện cho rằng diện tích đất 9.378,2 m² thuộc quyền sử dụng của mình (ông Sùng A G) chứ không phải của ông Hờ A D.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định hành chính nêu trên. Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện cung cấp cho Tòa án: Bản sao các quyết định hành chính bị khởi kiện và Giấy xác nhận nguồn gốc đất của bà Mùa Thị S (mẹ đẻ của ông Hờ A D) đề ngày 20 tháng 05 năm 2018.

Luật sư Lê Đình T, là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã tự mình thu thập chứng cứ là: Biên bản làm việc với ông Cừ A N - Phó bản và là Công an viên bản Co, xã Mường N, huyện Mường N ngày 13/4/2019.

Trong vụ án, không có chứng cứ nào thuộc trường hợp không được công khai theo quy định tại Điều 96 Luật tổ tụng Hành chính.

Người khởi kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện hoàn toàn nhất trí, thừa nhận về các tài liệu, chứng cứ do Người bị kiện cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Diện tích đất tranh chấp giữa ông G và ông D là 9.378,2m², bao gồm 02 thửa: Một thửa có diện tích 1.131m² tên đăng ký đất là ông D, có hồ sơ kê khai đăng ký năm 2011 và được theo dõi trên sơ đồ quản lý đất đai của huyện. Thửa còn lại có diện tích đất là 8.247.2m² trước đây chưa được xác lập hồ sơ địa chính, đến năm 2016 sau khi xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất để giải quyết tranh chấp giữa hộ gia đình ông G và hộ gia đình ông D thì mới có căn cứ xác định phần đất này của gia đình ông D và hiện đã được quy chủ trên hồ sơ địa chính cho gia đình ông D.

Sau khi ông G và ông D xảy ra tranh chấp, UBND huyện M đã thu thập tài liệu, chứng cứ và hòa giải đối thoại với các bên. Kết quả xác minh không có tài liệu, chứng cứ thể hiện ông Sùng A G mua đất của ông Hờ A D1 với giá 02 triệu đồng; tất cả những người ông G cho rằng biết về việc mua bán đất đều đã có ý kiến là không biết việc mua bán đất như ông G trình bày, đồng thời những người này xác nhận người sử dụng đất liên tục từ năm 2000 đến thời điểm hai bên tranh chấp là ông Hờ A D; UBND huyện M cũng đã làm việc với ông Hờ A D1 nhưng ông D1 khẳng định không bán đất cho ông G (ông D1 đã chết đầu năm 2018). Qua lời các Trưởng bản và những người dân sinh sống tại bản thì họ cho rằng từ trước đến nay trên khu đất đó chỉ có ông Hờ A D làm, không thấy ông G sử dụng, sản xuất trên đất đó. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện M đã căn cứ vào Luật đất đai năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013 của Thanh tra Chính phủ giải quyết cho ông Hờ A D được

sử dụng diện tích đất tranh chấp, sau đó ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông G như ông G đã trình bày tại Tòa án là đúng.

Sau khi ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G (lần đầu), UBND huyện M đã tiến hành giao quyết định cho ông G và những cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, khi giao quyết định trên UBND huyện không lập biên bản và không lập sổ giao nhận, vì vậy không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ về việc giao Quyết định 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 cho ông Sùng A G; UBND huyện cũng không nhớ đã giao Quyết định cho ông G vào ngày tháng năm nào.

Sau phiên đối thoại lần thứ nhất tại Tòa án, UBND huyện đã làm việc với bà Mùa Thị S (là mẹ của ông D1 và ông D), bà S khẳng định có điểm chỉ vào văn bản do ông G mang đến, nhưng không biết nội dung trong văn bản đó. UBND huyện M đã triệu tập ông G và ông D lên để phân tích, hòa giải tranh chấp, tuy nhiên đến nay cả hai bên gia đình vẫn không chấp nhận hòa giải.

Chủ tịch UBND huyện M khẳng định: Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hồ A D cùng cư trú tại bản C1, xã M và Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G (lần đầu) được ban hành đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, có căn cứ pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ A D trình bày:

Năm 1999 thành lập bản C1, ông D đã khai hoang và sử dụng 02 mảnh đất trên từ năm 2000, đến năm 2004 ông D cùng gia đình chuyển đi chỗ khác nên không sử dụng, đến năm 2006 ông D quay lại sử dụng đất này cho đến nay, quá trình sử dụng đất có những người xung quanh và dân bản biết. Ông G xin ở nhờ trên đất từ năm 2007 đến nay, tuy nhiên phần đất ở không liên quan đến phần đất nương đang tranh chấp, ông G cũng chưa bao giờ canh tác trên phần đất nương có tranh chấp. Việc ông G mua bán đất với ông D1 như thế nào ông D không biết, ông D có hỏi thì ông D1 nói không bán đất cho ông G. Hiện ông D1 đã chết từ tháng 3 năm 2018; nếu ông G đồng ý rút đơn khởi kiện thì ông D sẽ thay mặt ông D1 trả lại tiền cho ông G số tiền 02 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán xác định đúng đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng; thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đúng quy định; việc ban hành văn bản tố tụng và tổng đạt cho đương sự đúng thời hạn. Thư ký thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật tố tụng Hành chính. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số vi phạm nhỏ nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Quan điểm giải

quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G.

Tòa án đã tiến hành tổ chức 02 phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

Ngày 31/8/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số: 1887/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hờ A D cùng cư trú tại bản C1, xã M. Ông Sùng A G không đồng ý với quyết định giải quyết này nên đã khiếu nại. Ngày 09/8/2017 Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G, địa chỉ thường trú tại bản C1 (nay là bản C), xã M (lần đầu);

Quyết định số: 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 và Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng Hành chính;

Ông G cho rằng các quyết định trên là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của mình, nên ông G có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng Hành chính.

Ông Sùng A G không nhớ đã nhận được Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 vào ngày, tháng, năm nào; quá trình giải quyết vụ án Người bị kiện không nhớ đã giao quyết định trên cho ông G vào thời gian nào và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thời gian giao Quyết định giải quyết khiếu nại cho ông G. Xét thấy, ông Sùng A G là dân tộc thiểu số, sống ở bản xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ và không thành thạo tiếng phổ thông, nên việc thực hiện quyền khởi kiện có nhiều hạn chế. Do đó, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân, cần xác định việc ông Sùng A G khởi kiện là trong thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về Nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của quyết định hành chính bị kiện:

[2.1.1] Tính hợp pháp về Hình thức:

Ông Sùng A G và ông Hồ A D tranh chấp quyền sử dụng đất, ông G đã nộp đơn yêu cầu UBND xã M và UBND huyện M giải quyết. Ngày 31/8/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số: 1887/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hồ A D là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Sau đó ông Giàng không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện M nên đã khiếu nại. Ngày 09/8/2017 Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số: 1225/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G là đúng quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; đúng mẫu số 15-KN ban hành kèm theo Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Do đó, khẳng định Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện M hợp pháp về hình thức.

[2.1.2] Tính hợp pháp về nội dung:

Diện tích đất tranh chấp giữa ông Sùng A G và ông Hồ A D là 9.378,2 m² thuộc thửa đất số 91 và 116, tờ bản đồ số 186 - trích lục chính lý Bản đồ địa chính xã M năm 2012; diện tích đất tranh chấp hai bên đương sự không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Trong đó: Thửa đất số 91 có diện tích: 1.131 m², đã quy chủ cho ông Hồ A D trong hồ sơ địa chính xã M, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất từ năm 2012. Thửa đất số 116 có diện tích: 8.247,2 m² chưa được quy chủ, không có trong hồ sơ địa chính.

Quá trình giải quyết tranh chấp đất tại UBND huyện M, ông G cho rằng toàn bộ diện tích đất 9.378,2 m² là của ông G, bởi ông mua đất này của ông Hồ A D1 (anh trai của Hồ A D) năm 2011 với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên việc mua bán không lập thành văn bản, không có người làm chứng, không làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc không thông qua cơ quan có thẩm quyền, ông Giàng khai việc giao tiền có người làm chứng nhưng không cung cấp được địa chỉ của người này; ngày 05/7/2017 ông Hồ A D1 có lời khai không thừa nhận việc mua bán đất với ông G và không nhận tiền của ông G hay người nhà ông G (tháng 3/2018 ông D1 chết).

Kết quả xác minh nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất do UBND huyện M thực hiện tại chính quyền địa phương, các hộ gia đình có đất liền kề với đất tranh chấp và các gia đình sinh sống lâu năm tại bản C1 và tại các biên bản họp lấy ý kiến bà con dân bản thể hiện: Diện tích đất tranh chấp do gia đình ông Hồ A T, bà Mùa Thị S (là bố mẹ đẻ của Hồ A D) khai hoang, sử dụng từ năm 2000, đến năm 2001 ông T chết, bà S cùng các con sử dụng đất được 2 năm thì chuyển từ bản C1 đến bản H sinh sống. Đến năm 2007 ông Hồ A D trở lại bản C1 sinh sống và tiếp tục sử

dụng sản xuất trên diện tích đất này ổn định; từ trước năm 2000 đến khi xảy ra tranh chấp ông G chưa có thời gian nào sử dụng sản xuất trên đất đó; do đó năm 2012 ông D được quy chủ 1.131 m² trong hồ sơ kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông G cung cấp một giấy xác nhận có dấu điểm chỉ tay của bà Mùa Thị S với nội dung bà S xác nhận đất đang tranh chấp là của ông G. Ngày 12/4/2019 UBND huyện M thành lập tổ xác minh làm việc trực tiếp với bà Mùa Thị S, có sự tham gia của luật sư Lê Đình T (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông G), kết quả xác minh bà S không công nhận nội dung giấy xác nhận mà ông G đã cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra ông G cho rằng, việc ông G khai hoang và canh tác trên đất còn có ông Vàng A K và ông Vàng A P là hộ gia đình liền kề biết; tuy nhiên, lời khai của ông K và ông P trong hồ sơ đều xác nhận: *Từ trước đến nay chỉ thấy ông D khai phá và canh tác trên diện tích đất tranh chấp với ông G, chưa bao giờ thấy ông G phát nương và sử dụng trên đất đó.*

Các tài liệu, chứng cứ do UBND huyện M thu thập để làm căn cứ ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại là hoàn toàn khách quan, đúng pháp luật; phù hợp với tài liệu, chứng cứ tòa án thu thập. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 và Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên hợp pháp về nội dung.

[2.2] Tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu:

[2.2.1] Đối với Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết tranh chấp đất:

**** Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất:***

Diện tích đất tranh chấp giữa ông Sùng A G và ông Hồ A D chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013; ông G nộp đơn yêu cầu UBND xã, huyện giải quyết.

Chủ tịch UBND huyện M giải quyết tranh chấp đất đai là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

**** Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất:***

Sau khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của ông Sùng A G, UBND xã M đã tiến hành triệu tập các bên lên làm việc, đồng thời xác minh thực địa hiện trạng sử dụng đất, thu thập thông tin về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, sau đó triệu tập hai bên tranh chấp đến hòa giải 02 lần nhưng không thành; UBND xã M chuyển yêu cầu giải quyết tranh chấp đến UBND huyện M, sau khi tiếp nhận việc chuyển đơn, UBND huyện M tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, làm việc với hai bên tranh chấp, sau đó tiến hành hòa giải với đầy đủ thành phần quy định tại khoản 3 Điều 202 Luật đất đai năm 2013. Do hòa giải không thành nên UBND huyện M giao cho Phòng TNMT thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp. Tại Báo cáo số 44 ngày 16/8/2016 của Phòng TNMT huyện M kết

luận: Việc mua bán đất của ông Sùng A G không có cơ sở pháp lý; diện tích đất tranh chấp gia đình ông Hờ A D đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 2000, đất có nguồn gốc do bố mẹ để lại. Trên cơ sở đó, ngày 31/8/2016 Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hờ A D là đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục.

[2.2.2] Đối với Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

** Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu:*

Tại Khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện như sau: “*Tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật*”;

Tại Khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện như sau: “*Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình*”;

Do đó, Chủ tịch UBND huyện M giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Sùng A G là đúng thẩm quyền.

** Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:*

Ngày 05/6/2017 ông Sùng A G khiếu nại Quyết định 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016;

Ngày 15/6/2017 UBND huyện M thụ lý đơn khiếu nại;

Ngày 15/6/2017 Chủ tịch UBND huyện M ra quyết định số 921/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông G và ra Quyết định số 922/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại; cùng ngày tổ xác minh lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại;

Ngày 16/6/2017 tổ xác minh lập biên bản công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại; sau đó Tổ xác minh đã tiến hành làm việc trực tiếp với người khiếu nại ông Sùng A G; ông Hờ A D (một bên tranh chấp đất), làm việc với trưởng thôn bản và người cao tuổi sinh sống lâu năm tại nơi có đất tranh chấp, cùng với bà con dân bản và người có đất liền kề với diện tích đất tranh chấp; tổ chức họp lấy ý kiến bà con dân bản (có 10 hộ dân tham gia họp). Việc thu thập xác minh thông tin đều được lập biên bản làm việc theo mẫu 05-KN ban hành kèm theo Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 04/8/2017 tổ xác minh có Báo cáo số 01/BC-TXM báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Sùng A G.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, ngày 09/8/2017 Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 1225/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Như vậy, việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện M đã thực hiện đúng quy định tại Điều 204 Luật đất đai năm 2013, tại các Điều 27, 29, 30, điểm a khoản 1 Điều 31 Luật khiếu nại; các Điều 5, 7, 8, 9, 10 11, 14, 16, 18, 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính + mẫu số 11 và 15-KN. Tuy nhiên Chủ tịch UBND huyện M chưa tiến hành đối thoại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (mẫu 14 kèm theo Thông tư 07), mặc dù việc này không ảnh hưởng kết quả giải quyết vụ án nhưng cần yêu cầu Chủ tịch UBND huyện M rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công vụ.

Do đó, khẳng định Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.3] Tính hợp pháp về thời hạn, thời hiệu ban hành quyết định khiếu nại lần đầu:

Ngày 05/6/2017 ông Sùng A G có đơn khiếu nại; Ngày 15/6/2017 UBND huyện M thụ lý đơn khiếu nại là trong thời hạn (10 ngày) quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại và Điều 5 Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Kể từ ngày thụ lý đến ngày 09/8/2017 Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại trong thời hạn quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại (thời hạn tối đa là 60 ngày kể từ ngày thụ lý).

Như vậy, quyết định giải quyết khiếu nại số 1225/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện M hợp pháp về thời hạn, thời hiệu ban hành.

[2.4] Mối liên hệ giữa quyết định giải quyết khiếu nại với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và những người có liên quan:

Các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện, nguồn gốc 2 thửa đất tranh chấp giữa ông Sùng A G và ông Hồ A D là đất do bố mẹ ông D khai hoang từ năm 2000, gia đình sử dụng đất được 2 năm thì chuyển từ bản C1 đến bản H sinh sống. Đến năm 2007 ông Hồ A D trở lại bản C1 sinh sống và tiếp tục sử dụng sản xuất trên diện tích đất này ổn định. Các hộ gia đình sinh sống lâu năm tại bản C1 và những người có đất liền kề với hai thửa đất tranh chấp đều cho biết: hai thửa đất này do ông D khai hoang và sử dụng; chỉ có ông D sản xuất và canh tác trên đất; chưa khi nào bà con dân bản thấy ông G khai hoang và sản xuất trên đất đó. Ông G cho rằng 2 thửa đất đó đã mua của ông D1 (là anh trai của D) năm 2011 với giá 02 triệu đồng. Tuy nhiên ông D1 không thừa nhận đã bán đất cho ông G; mặt khác ông G không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh về việc mua đất của ông D1.

Trên cơ sở các tài liệu đã xác minh thu thập, Chủ tịch UBND huyện M đã giải quyết cho ông Hồ A D được sử dụng tổng diện tích là 9.378,2 m² thuộc thửa đất số 91 và 116, tờ bản đồ số 186; đồng thời giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định giải quyết tranh chấp đất là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền

và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất.

Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M không làm ảnh hưởng và không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sùng A G. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G.

[2.5] Tính hợp pháp và tính có căn cứ của văn bản hành chính có liên quan (nếu có) đến quyết định bị khởi kiện: Không có.

[2.6] Vấn đề bồi thường thiệt hại và vấn đề khác (nếu có): Không có.

Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 và Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên đã ban hành là đúng hình thức và nội dung, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, đảm bảo về thời hạn và thời hiệu ban hành và căn cứ pháp lý. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G không được chấp nhận nên ông G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Tuy nhiên, ông G là cá nhân thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vì vậy ông G được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 193, Khoản 1 Điều 348, Điều 204, Khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 203; Điều 204 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 29, 30, điểm a khoản 1 Điều 31 Luật khiếu nại; các Điều 5, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 16, 18 Khoản 1 Điều 22 Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Sùng A G về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết đơn giữa hộ gia đình ông Sùng A G và hộ gia đình ông Hồ A D cùng cư trú tại bản C1, xã M; Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch

UBND huyện M, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A G, địa chỉ thường trú tại bản C1 (nay là bản C), xã M (lần đầu).

2. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hành chính sơ thẩm cho ông Sùng A G.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Sùng A G có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019). Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Điện Biên và ông Hờ A D có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Điện Biên;
- TAND Cấp cao tại HN;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hoà